

KẾT QUẢ THI CDR TIN HỌC
Kỳ thi tháng 5 năm 2026

TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Lý thuyết	Thực hành	Kết luận
1	227640101008	Trần Hoàng Châu	K67B_THUY	9,0	6,3	Đạt
2	237850101018	Điều Thị Chinh	K68_QLTN&MT	7,7	7,5	Đạt
3	237480104003	Nguyễn Thành Công	K68_HTTT	6,7	5,0	Đạt
4	237620211017	Nguyễn Hải Đăng	K68_QLTNR	7,3	2,8	Không đạt
5	227640101010	Huỳnh Tấn Đạt	K67B_THUY	7,7	6,3	Đạt
6	227640101013	Quách Khả Doanh	K67B_THUY	5,3	3,5	Không đạt
7	227640101076	Trần Văn Duẩn	K67B_THUY	6,0	5,5	Đạt
8	207640101007	Lăng Hoàng Dũng	K67B_THUY	9,0	6,3	Đạt
9	227640101015	Nguyễn Quang Dũng	K67B_THUY	7,3	5,0	Đạt
10	227620205001	Đỗ Anh Duy	K67_LS	4,0	0,0	Không đạt
11	227620211030	Lê Quý Duy	K67_QLTNR	8,0	5,3	Đạt
12	237620211026	Trần Khã Duy	K68_QLTNR	9,0	7,3	Đạt
13	237340101004	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	K68_QTKD	6,0	5,3	Đạt
14	237340101005	Nguyễn Thị Cẩm Hà	K68_QTKD	7,7	6,5	Đạt
15	227640101019	Võ Minh Hiếu	K67B_THUY	4,3	0,0	Không đạt
16	237850101002	Đàm Khánh Hưng	K68_QLTN&MT	8,7	6,8	Đạt
17	237850101008	Lương Thị Hương	K68_QLTN&MT	9,3	7,3	Đạt
18	227640101083	Trần Nguyễn Ngọc Lâm	K67B_THUY	8,0	7,0	Đạt
19	237580108013	Đinh Thị Thùy Linh	K68_TKNT	9,0	7,8	Đạt
20	247340301042	Nguyễn Thị Mai Linh	K69_KT	8,0	6,3	Đạt
21	237340101047	Phạm Khánh Linh	K68_QTKD	6,7	3,0	Không đạt
22	237850103009	Nguyễn Đình Thành Luân	K68_QLDD	6,7	5,8	Đạt
23	227640101081	Huỳnh Ngọc Mai	K67B_THUY	8,7	9,8	Đạt
24	217850101011	Lương Thị Mùi	K66_QLTN&MT	8,3	3,5	Không đạt
25	227850103050	Nguyễn Huy Nam	K67_QTKD	6,3	5,0	Đạt
26	227640101072	Trần Nguyễn Thanh Nam	K67B_THUY	5,7	6,0	Đạt
27	227640101078	Nguyễn Bảo Đoan Nghi	K67B_THUY	6,0	6,5	Đạt
28	227640101039	Đỗ Đức Nghĩa	K67B_THUY	7,3	5,0	Đạt
29	247850101018	Phạm Văn Tuấn Ngọc	K69_QLTN&MT	7,3	5,5	Đạt
30	237340101011	Bùi Mai Xuân Nhân	K68_QTKD	8,0	6,5	Đạt
31	217640101035	Lý Minh Nhân	K66B_THUY	0,0	0,0	Không đạt
32	207850101003	Nguyễn Minh Nhật	K65_QLTN&MT	6,3	5,0	Đạt
33	237340101012	Phạm Thị Yến Nhi	K68_QTKD	6,0	5,0	Đạt
34	237340301011	Nguyễn Hồng Nhung	K68_KT	5,7	3,5	Không đạt



ba

TT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Lý thuyết	Thực hành	Kết luận
35	227640101095	Châu Minh	Nhật	K67A_THUY	7,3	5,0	Đạt
36	227640101046	Trần Ngọc	Phú	K67B_THUY	0,0	0,0	Không đạt
37	227620112008	Huỳnh Hoàng	Phúc	K67_BVTV	7,7	5,0	Đạt
38	227640101048	Hoàng Văn	Phước	K67B_THUY	7,0	8,0	Đạt
39	207640101052	Chu Văn	Tếp	K66B_THUY	7,7	5,0	Đạt
40	237340101044	Nguyễn Ngọc Yến	Thanh	K68_QTKD	9,0	7,0	Đạt
41	187340101016	Đình Trung	Thành	K64_QTKD	7,3	5,0	Đạt
42	237850103024	Nguyễn Khắc	Thông	K68_QLDD	8,7	7,3	Đạt
43	237810103006	Đa Krong	Thuỷ	K68_QTDVDLLH	7,0	5,8	Đạt
44	237850103025	Hồng Ngọc Thùy	Tiên	K68_QLDD	9,7	8,3	Đạt
45	237340301038	Đặng Thị Đoan	Trang	K68_KT	0,0	0,0	Không đạt
46	237620211018	Lê Ngọc	Trang	K68_QLTNR	9,0	7,5	Đạt
47	237340101022	Nguyễn Hoàng Minh	Trang	K68_QTKD	9,3	8,0	Đạt
48	237480104015	Đỗ Thị Tố	Trinh	K68_HTTT	8,7	7,3	Đạt
49	237850103019	Đỗ Thành	Trung	K68_QLDD	0,0	0,0	Không đạt
50	227640101088	Đặng Minh	Trường	K67B_THUY	9,3	6,0	Đạt
51	237580108008	Diệp Nhật Thanh	Ân	K68_TKNT	8,3	9,3	Đạt
52	227640101002	Lê Bảo	Ân	K67B_THUY	8,3	3,5	Không đạt
53	237480104002	Phạm Quốc	Bảo	K68_HTTT	7,0	9,5	Đạt
54	217640101003	K'	Brin	K67B_THUY	7,3	6,5	Đạt
55	227640101086	Nguyễn Minh	Chiến	K67A_THUY	0,0	0,0	Không đạt
56	237340301004	Chu Ngọc Xuân	Dung	K68_KT	6,0	5,0	Đạt
57	237480104004	Ngô Quang	Duy	K68_HTTT	8,3	9,0	Đạt
58	237510605002	Trần Thị Thùy	Dương	K68_LOGISTICS	7,7	9,3	Đạt
59	227640101011	Phan Công Thành	Đạt	K67A_THUY	7,0	5,0	Đạt
60	197640101021	Võ Thị Hương	Giang	K64A_THUY	9,0	7,5	Đạt
61	237480104005	Nguyễn Sơn	Hà	K68_HTTT	7,3	6,5	Đạt
62	217850103005	Nguyễn Phúc Minh	Hiệp	K66_QLDD	6,3	5,0	Đạt
63	217640101071	Phạm Lê	Hiệu	K66B_THUY	9,7	8,3	Đạt
64	237340101038	Đỗ Quỳnh	Hoa	K68_QTKD	9,0	9,8	Đạt
65	227620211026	Bùi Công	Huân	K67_QLTNR	7,7	5,0	Đạt
66	237480104007	Nguyễn Phi	Hùng	K68_HTTT	9,0	8,8	Đạt
67	237620211007	Nguyễn Minh	Huy	K68_QLTNR	8,7	10,0	Đạt
68	237480104031	Kiều Việt	Hưng	K68_HTTT	9,3	10,0	Đạt
69	237340301008	Võ Thị Trúc	Khoa	K68_KT	8,0	9,3	Đạt
70	207620105004	Nguyễn Trọng	Kiên	K65B_THUY	9,3	5,8	Đạt
71	227340101029	Hoàng Diệu	Linh	K67_QTKD	6,0	7,3	Đạt
72	227640101071	Nguyễn Thị Hồng	Loan	K67B_THUY	7,3	5,0	Đạt
73	217620110003	Nguyễn Văn	Long	K66_KHCT	0,0	0,0	Không đạt
74	227850103018	Nguyễn Thành	Lộc	K67_QLDD	5,7	5,0	Đạt

TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Lý thuyết	Thực hành	Kết luận
75	237480104008	Trần Văn Lộc	K68_HTTT	6,7	6,0	Đạt
76	227620211013	Điền Lức	K67_QLTNR	7,3	2,5	Không đạt
77	227620211014	K' Lương	K67_QLTNR	7,3	3,3	Không đạt
78	237850103011	Võ Nguyễn Bảo Ly	K68_QLDD	8,0	6,8	Đạt
79	227850103025	Phạm Thị Bảo Ngọc	K67_QLDD	6,7	5,5	Đạt
80	237480104011	Trần Trọng Nhân	K68_HTTT	8,7	8,3	Đạt
81	237340201013	Vũ Thị Thi Nhi	K68_TCNH	8,3	8,0	Đạt
82	227620110003	Nguyễn Đức Phúc	K67_BVTV	8,7	9,8	Đạt
83	237340101034	Phan Hữu Phúc	K68_QTKD	7,0	8,3	Đạt
84	227640101049	Nguyễn Minh Phương	K67A_THUY	8,0	7,5	Đạt
85	237850103032	Nguyễn Thái Quân	K68_QLDD	8,7	7,3	Đạt
86	237480104020	Nguyễn Văn Quốc	K68_HTTT	9,3	8,8	Đạt
87	237340101018	Phạm Tấn Tài	K68_QTKD	7,7	6,8	Đạt
88	227580108019	Hồ Minh Thắng	K67A_THUY	5,0	5,5	Đạt
89	237620211011	Nguyễn Văn Thắng	K68_QLTNR	7,7	7,3	Đạt
90	227850103068	Nguyễn Võ Ngọc Thắng	K67_QLDD	8,3	6,0	Đạt
91	237340201009	Trần Đoàn Anh Thi	K68_TCNH	8,7	7,0	Đạt
92	217850103019	Trần Đức Thiện	K66_QLDD	8,0	6,5	Đạt
93	217850103039	Lương Phú Thịnh	K66_QLDD	5,3	7,0	Đạt
94	207640101077	Hà Thị Minh Thương	K67B_THUY	8,0	6,5	Đạt
95	217340301013	Nguyễn Thị Thanh Thúy	K66_KT	8,0	9,5	Đạt
96	237640101095	Hồ Thị Thùy Tiên	K68_QLTN&MT	6,3	6,3	Đạt
97	237340101021	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	K68_QTKD	9,3	9,0	Đạt
98	237480104022	Đào Ngọc Tình	K68_HTTT	7,7	5,0	Đạt
99	237340101023	Phạm Đặng Minh Trung	K68_QTKD	8,3	9,8	Đạt
100	227640101062	Sử Hữu Trường	K67B_THUY	7,3	5,0	Đạt
101	227850103001	Hồ Hoài An	K67_QLDD	7,7	5,3	Đạt
102	247850101028	Trần Ngọc Thúy An	K69_QLTN&MT	8,3	7,0	Đạt
103	237549001003	Nguyễn Hoài Ân	K68_QTKD	8,7	9,0	Đạt
104	247850101023	Đoàn Trần Hà Anh	K69_QLTN&MT	7,0	7,0	Đạt
105	237580108002	Lê Thị Ngọc Anh	K68_TKNT	4,7	0,0	Không đạt
106	207340301045	Đỗ Lương Bằng	K65B1_KT	6,7	6,8	Đạt
107	227640101004	Nguyễn Gia Bảo	K67B_THUY	7,3	3,5	Không đạt
108	227580108001	Nguyễn Thiên Bảo	K67_TKNT	8,7	5,0	Đạt
109	237620211001	Phạm Quốc Bình	K68_QLTNR	7,3	6,3	Đạt
110	227640101074	Nguyễn Lâm Ngọc Châu	K67B_THUY	8,0	7,3	Đạt
111	227340101028	Trần Thành Đạt	K67_QTKD	5,0	5,0	Đạt
112	237810103008	Phạm Minh Đức	K68_KT	8,0	7,8	Đạt
113	237620211002	Nguyễn Khang Duy	K68_QLTNR	0,0	0,0	Không đạt
114	237340301049	Nguyễn Hoàng Quỳnh Giang	K68_KT	10,0	9,5	Đạt

TIẾP VÀ
PHÂN HIỆ
CÔNG ĐAI
NGHIỆ
NH ĐỒNG
ĐẠI HỌC

ho

TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Lý thuyết	Thực hành	Kết luận
115	227620205002	K' Gòs	K67_LS	7,3	5,0	Đạt
116	21B340301685	Trần Mạnh Hà	K66A3_LT_KT_CQ	6,7	5,5	Đạt
117	227620211005	Điền Đình Hải	K67_QLTNR	0,0	0,0	Không đạt
118	227640101017	Phạm Ngọc Hải	K67B_THUY	5,0	5,0	Đạt
119	237340301044	K' Thị Hạnh	K68_KT	8,7	8,3	Đạt
120	237340301006	Bùi Thị Hậu	K68_KT	9,3	8,3	Đạt
121	227850103013	Nguyễn Huy Hoàng	K67_QLDD	7,0	5,0	Đạt
122	217620211038	Phạm Đan Huy	K66_QLTNR	4,3	0,0	Không đạt
123	227640101024	Phạm Thanh Huy	K67B_THUY	6,3	5,8	Đạt
124	227640101030	Nguyễn Tiến Ngọc Lâm	K67B_THUY	3,7	0,0	Không đạt
125	197540301004	Nhữ Mai Linh	K64_CNCBLS	8,3	6,0	Đạt
126	227640101035	Trần Tấn Lộc	K67B_THUY	8,3	5,3	Đạt
127	237340101029	Nguyễn Thị Thanh Lương	K68_QTKD	9,3	7,0	Đạt
128	237340101043	Nông Thị Cẩm Ly	K68_QTKD	10,0	7,8	Đạt
129	237340101014	Mai Yến Nhi	K68_QTKD	8,7	5,5	Đạt
130	247340301019	Nguyễn Băng Nhi	K69_KT	6,7	7,0	Đạt
131	217640101020	Ngô Hoàng Khang	K66A_THUY	6,7	5,0	Đạt
132	237480104012	Lâm Chí Nhớ	K68_HTTT	4,7	0,0	Không đạt
133	237620205002	K' Nhuận	K68_LS	8,3	5,3	Đạt
134	237340101015	Trịnh Thúy Nhung	K68_QTKD	9,3	8,3	Đạt
135	227620205005	Nao Lô Noanh Phúc	K67_LS	6,7	5,0	Đạt
136	237340101017	Nguyễn Thị Hằng Phúc	K68_QTKD	8,3	6,0	Đạt
137	237340201007	Đình Hoàng Mỹ Quyên	K68_TCNH	9,7	6,5	Đạt
138	247850103038	Thị Quỳnh	K69_QLDD	5,0	3,0	Không đạt
139	247340301022	Lê Thị Diễm Quỳnh	K69_KT	9,3	5,8	Đạt
140	227620205006	Kim Trí Tài	K67_LS	9,3	5,5	Đạt
141	227620112005	Võ Đỗ Trường Tân	K67B_THUY	9,0	8,5	Đạt
142	227549001001	Trần Văn Thái	K67_TKNT	5,7	5,5	Đạt
143	247850103027	Nguyễn Quang Thanh	K69_QLDD	8,7	8,8	Đạt
144	237850101007	Đoàn Hồng Phúc Thảo	K68_QLTN&MT	9,3	7,8	Đạt
145	227850103051	Trần Trọng Thắng	K67_QLDD	8,0	5,0	Đạt
146	237480104027	Nguyễn Minh Thuận	K68_HTTT	7,7	8,8	Đạt
147	237340201017	Bùi Nguyễn Xuân Thùy	K68_TCNH	0,0	0,0	Không đạt
148	227340301031	Hoàng Mộng Hoài Thương	K67_QTKD	7,7	3,3	Không đạt
149	237340101037	Nguyễn Thùy Tiên	K68_QTKD	9,3	7,5	Đạt
150	227640101057	Từ Chí Tình	K67B_THUY	9,3	6,0	Đạt
151	227340101037	Đặng Thị Thùy Trang	K67_QTKD	7,0	7,5	Đạt
152	227850103037	Hoàng Phan Mỹ Triều	K67_QLDD	8,0	5,8	Đạt
153	237340101031	Nguyễn Thanh Tú	K68_QTKD	9,0	8,5	Đạt
154	217640101069	Nguyễn Thanh Tuấn	K66B_THUY	9,3	7,3	Đạt

TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Lý thuyết	Thực hành	Kết luận
155	237340101024	Nguyễn Hoàng Thảo Uyên	K68_QTKD	9,7	8,5	Đạt
156	237340201016	Phạm Nguyễn Phương	K68_TCNH	7,7	6,3	Đạt
157	237340101039	Trần Thị Thanh Vân	K68_QTKD	9,0	9,5	Đạt
158	237580108007	Nguyễn Ngọc Vy	K68_TKNT	8,7	8,8	Đạt
159	227640101067	Hoàng Văn Xuân	K67A_THUY	9,0	3,3	Không đạt
160	247850101022	Trần Võ Thanh Xuân	K69_QLTN&MT	9,7	8,3	Đạt

Sinh viên thắc mắc và phản hồi kết quả CDR làm đơn phúc khảo nộp tại phòng Đào tạo (phòng 105 dãy nhà Thư viện). Hạn phản hồi đến trước ngày 15/6/2026.



THƯ KÝ

Nguyễn Văn Phú

